

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cấp nước sinh hoạt xã Trung Thành, huyện Tràng Định

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 76/TTr-SXD ngày 20/6/2022.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cấp nước sinh hoạt xã Trung Thành, huyện Tràng Định như sau:

**1. Điều chỉnh thiết kế**

- Đập ngăn nước: thân đập dài 05m, cao 0,7m, đỉnh thân đập rộng 0,3m; bổ sung móng đập dài 5m, cao 0,4m, rộng 0,6m; cao trình đáy đập +222,99m.

- Điều chỉnh vị trí trạm xử lý nước cách vị trí ban đầu theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt 9,0m về phía Đông Bắc.

- Mái taluy dương tại nhà trạm xử lý: điều chỉnh, bổ sung cơ mái taluy, chiều cao cơ là 6m so với cao trình nền trạm xử lý, rộng 2m, độ dốc mái taluy giữ nguyên không thay đổi.

**2. Bổ sung khối lượng các hạng mục**

- Hạng mục lắp đặt đồng hồ đo nước: bổ sung khối lượng các phụ kiện trong hạng mục lắp đặt 95 đồng hồ nước: đai khởi thủy, ống nhựa PPR, cút nhựa PPR, van ren.

- Bổ sung khối lượng các tuyến ống dẫn nước với tổng chiều dài 2.098m, ống HDPE D32 PN10, cụ thể:

- + Tuyến chợ Trung Thành: chiều dài 234,0 m, ống HDPE D32 PN10.
- + Tuyến thôn Pác Pâu: chiều dài 110,0 m, ống HDPE D32 PN10.
- + Tuyến Bản Piếng - Nà Pò: chiều dài 1.284,0 m, ống HDPE D32 PN10.
- + Tuyến ngược về bể đầu nguồn: chiều dài 470m, ống HDPE D32 PN10.
- Bổ sung 04 hố van điều tiết tại đầu 04 tuyến nhánh phát sinh.

### 3. Điều chỉnh biện pháp thi công

Điều chỉnh biện pháp thi công từ đào rãnh đặt đường ống bằng thủ công sang đào bằng máy tuyến ống cấp nước chính từ vị trí cọc D8 (Km0+120.33) đến cọc D44 (Km1+79.40) với chiều dài 959,07m.

4. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh, bổ sung:	93.324.062 đồng.
- Chi phí xây dựng	78.137.161 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.570.131 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	13.607.906 đồng.
- Chi phí khác:	8.865 đồng.
6. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh:	1.865.438.735 đồng.
- Chi phí xây dựng:	1.338.555.161 đồng.
- Chi phí thiết bị:	267.960.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	32.389.535 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	201.561.926 đồng.
- Chi phí khác:	23.916.123 đồng.
- Chi phí dự phòng:	1.055.990 đồng.

### 7. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: năm 2020 - 2022.

**Điều 2.** Các nội dung khác không đề cập giữ nguyên theo Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 19/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tràng Định và Giám đốc Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lương Trọng Quỳnh**